

Số: /QĐ-UBND

Quy Nhơn, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch diện tích được hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024 trên địa bàn thành phố Quy Nhơn

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Văn bản số 5962/BNN-TCTL ngày 29/7/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn xác định diện tích được tưới, cấp nước tạo nguồn bậc 2 trở lên;

Căn cứ Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch diện tích được hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế thành phố Quy Nhơn tại Tờ trình số 181/TTr-PKT ngày 03/6/2024,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch diện tích được hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024 trên địa bàn thành phố Quy Nhơn với các nội dung như sau:

1. Diện tích nhận nguồn từ Công ty TNHH khai thác công trình thủy lợi là: 728,79 ha, trong đó:

- Diện tích nhận nguồn từ Công ty TNHH khai thác công trình thủy lợi tưới bằng trọng lực: 650,79 ha.

+ Lúa: 625,83 ha

+ Mầu: 13,66 ha

+ Thủy sản: 11,3 ha

- Diện tích tạo nguồn bậc 2, nhận nguồn từ Công ty TNHH khai thác công trình thủy lợi tưới bằng động lực: 78 ha.

+ Lúa: 78 ha

2. Diện tích tưới chủ động của thành phố: 895,96 ha.

- Diện tích tưới bằng động lực chủ động hoàn toàn: 511,98 ha.

+ Lúa: 386,42 ha.

+ Mầu: 125,56 ha.

- Diện tích tưới bằng trọng lực chủ động hoàn toàn: 179,21 ha.

+ Lúa: 129,15 ha.

+ Mầu: 50,06 ha.

- Diện tích tưới bằng trọng lực kết hợp động lực chủ động hoàn toàn: 204,77 ha.

+ Lúa: 147,56 ha.

+ Mầu: 57,21 ha.

3. Tổng kế hoạch diện tích toàn thành phố: 1.624,75 ha

(Chi tiết phụ lục 1, 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 kèm theo).

Điều 2. Giao Phòng Kinh tế thành phố phối hợp Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố kiểm tra, hướng dẫn UBND các phường, xã, các HTX sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND thành phố, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố, Trưởng phòng Kinh tế thành phố, Chủ tịch UBND các phường, xã: Nhơn Bình, Nhơn Phú, Bùi Thị Xuân, Trần Quang Diệu, Phước Mỹ; Giám đốc các HTX sản xuất nông nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND TP;
- VP (LĐ+C3, C17);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Toàn